

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Hưng

2. Ông Phạm Văn Giao

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Thư ký toà án nhân dân huyện Tiên Lữ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D, sinh năm 1981

HKTT/Nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông L và bà C; có vợ H (đã ly hôn). Tiền sự: Không;

Tiền án:

-Ngày 31/8/2005 bị Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích.

-Ngày 27/8/2009 bị Toà án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích.

-Ngày 18/9/2009 bị Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích.

-Ngày 24/9/2009 bị Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí và tiền truy thu.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2017, tạm giam từ ngày 17/11/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

**Người bị hại:* Chị X, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn T, xã TL, huyện T, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

**Người làm chứng:*

Anh Đ, sinh năm 1976
Cháu C, sinh năm 2005
(Người giám hộ cho cháu C là chị H, sinh năm 1982)
Anh T, sinh năm 1989
Bà B, sinh năm 1954
Chị B, sinh năm 1974
Chị H, sinh năm 1972
Anh T, sinh năm 1969
Đều trú tại: Thôn T, xã TL, huyện T, tỉnh Hưng Yên
(*Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên toà*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/11/2017, Nguyễn Hữu D đi từ nhà ra bến xe khách Quỳnh Côi-Thái Bình thuê xe ôm sang thành phố Hưng Yên mang theo vạm phá khoá nhằm mục đích thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. D và người lái xe ôm đi theo đường qua bến đò L thuộc địa phận huyện P, tỉnh Hưng Yên, trên đường đi 378 hướng về thành phố H. Khi đến Dốc Xuôi thuộc địa phận xã TL, huyện T, D nói với người lái xe ôm rẽ vào một ngõ bê tông. Đi được một đoạn thì D quan sát thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89H1-030.17 của chị X đang dừng ở đường trước cổng nhà chị B ở cùng thôn. D nói với người lái xe ôm dừng xe lại để D đi vệ sinh, sau đó, D xuống xe quan sát thấy vắng người nên đi bộ đến vị trí chiếc xe máy. D dùng tay phải lấy từ trong túi áo khoác ra một Vạm phá khoá hình chữ “T” do D mang theo từ nhà. D dùng tay phải cầm Vạm phá khoá chọc vào ổ khoá và vặn phá ổ khoá xe máy. Sau khi phá được khoá xe, D dịch chuyển xe khỏi vị trí ban đầu khoảng 50cm để nổ máy nhưng không được. Lúc này, anh Đ đi ngang qua phát hiện D đang phá ổ khoá xe máy của chị X, anh Đ đi lại gần nói “mày làm gì đấy” thì D nhảy khỏi xe máy và bỏ chạy. Thấy vậy anh Đ hô hoán “trộm, trộm” rồi đuổi theo cùng quần chúng nhân dân bắt giữ D giao nộp cho Công an xã Thụy Lôi và Công an huyện Tiên Lữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐG ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade, biển số 89H1-030.17 trị giá 25.000.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã thu giữ và quản lý của D: 01 thanh kim loại hình chữ T, thanh ngang màu đen dài 9,5cm, đường kính 0,8cm, thanh dọc màu trắng rỗng ruột hình lục giác dài 8cm, đường kính 01cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 06cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt dài 03cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 06cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt dài 02cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 5,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu

dẹt dài 2,5cm; 01 điện thoại di động hiệu HTC one-M8 đã cũ; 01 điện thoại di động hiệu Viettel đã cũ. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn quản lý của chị X 01 xe máy nhãn hiệu Honda AriBlade, biển số 89H1-030.17; đến ngày 21/11/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị X. Chị X yêu cầu D bồi thường số tiền 1.500.000đ mà chị X phải sửa ổ khoá xe máy.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và chấp nhận bồi thường cho chị X số tiền 1.500.000đ.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên toà, lời khai của bị cáo D tại phiên toà thừa nhận khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/11/2017 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AriBlade, biển số 89H1-030.17 của chị X, trị giá 25.000.000đ; bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Do đó, VKSND huyện Tiên Lữ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D phải bồi thường cho chị X số tiền 1.500.000đ. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tịch thu cho tiêu huỷ 01 thanh kim loại hình chữ T, thanh ngang màu đen dài 9,5cm, đường kính 0,8cm, thanh dọc màu trắng rỗng ruột hình lục giác dài 8cm, đường kính 01cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 06cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt dài 03cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 06cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt dài 02cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 5,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt dài 2,5cm; trả lại bị cáo Nguyễn Hữu D 01 điện thoại di động hiệu HTC one-M8 đã cũ; 01 điện thoại di động hiệu Viettel.

Bị cáo D nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/11/2017; Biên bản truy tìm vật chứng ngày 09/11/2017; biên bản kiểm tra xe ngày 08/11/2017; lời khai của người bị hại X; lời khai của những người làm chứng anh Đ; cháu C, anh M, anh T...; Kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐG ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/11/2017, tại thôn T, xã TL, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Hữu D đã có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 89H1-03017 trị giá 25.000.000đ của chị X thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ và giao Công an huyện Tiên Lữ xử lý và thu giữ vật chứng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐG ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ thể hiện chiếc xe máy trị giá 25.000.000đ. Bản thân bị cáo D đã bị kết án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng của VKSND huyện Tiên Lữ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo D biết rất rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành hình phạt xong một thời gian lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải, bố để bị cáo là

người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy phải áp dụng mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện Tiên Lữ tại phiên tòa hôm nay.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông mà D khai là lái xe ôm chở D sang Hưng Yên chơi, tài liệu điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này, chưa có đủ căn cứ xác định người này đồng phạm với D về hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Tiên Lữ tiếp tục xác minh làm rõ là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã dùng vạm phá khoá để phá ổ khoá xe máy nên chị X phải sửa chữa hết số tiền 1.500.000đ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị X số tiền này theo quy định tại Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 89H1-030.17, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị X nên cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là có căn cứ

Đối với 01 thanh kim loại hình chữ T, thanh ngang màu đen dài 9,5cm, đường kính 0,8cm, thanh dọc màu trắng rỗng ruột hình lục giác dài 8cm, đường kính 01cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 06cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt dài 03cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 06cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt dài 02cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 5,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt dài 2,5cm thu giữ của D, xét đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu HTC one-M8 đã cũ; 01 điện thoại di động hiệu Viettel đã cũ thu giữ của D, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1.Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu D 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/11/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu D.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải bồi thường cho chị X số tiền 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án và cơ quan THADS ra quyết định thi hành về khoản tiền bồi thường thiệt hại, nếu bị cáo Nguyễn Hữu D không thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 thanh kim loại hình chữ T, thanh ngang màu đen dài 9,5cm, đường kính 0,8cm, thanh dọc màu trắng rỗng ruột hình lục giác dài 8cm, đường kính 01cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 06cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt dài 03cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 06cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt dài 2cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 5,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt dài 2,5cm.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu D 01 điện thoại di động hiệu HTC one-M8 đã cũ; 01 điện thoại di động hiệu Viettel đã cũ.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 14/3/2018 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS Tiên Lữ)

4.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 300.000đ án phí dân sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hương

